

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **❧ NĂM 2007 ❧**

TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F17

Tên giao dịch: Nha Trang Seaproduct Company

Tên viết tắt: Nha Trang Seafoods

Địa chỉ: 58B Đường Hai Tháng Tư, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Điện thoại: 84 58 831033/ 831040 Fax: 84 58 831034

Email: ntsf@dng.vnn.vn / nhatrangseafoods@vnn.vn

Website: www.nhatrangseafoods.com.vn

Ngành nghề kinh doanh: Đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản; Chế biến thực phẩm; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng; Xây dựng, kinh doanh địa ốc; Vận tải hàng hoá, hành khách; Sản xuất, gia công, lắp đặt máy, thiết bị công nghiệp và thiết bị lạnh; Mua bán máy móc thiết bị và vật tư. Khai thác nước khoáng nóng. Mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước.

Vốn điều lệ Công ty (tại thời điểm 31/12/2006): 33.300.000.000 đồng.

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2006): 93.444.339.049 đồng.

Nguồn vốn kinh doanh (tại thời điểm 31/12/2006): 33.300.000.000 đồng.

Công ty có ba nhà máy chế biến thủy sản đặt tại thành phố Nha Trang (Trong đó hai nhà máy F.17 và F.90 đã được cấp code DL17& DL90 xuất khẩu vào thị trường Châu Âu, Hàn Quốc và một nhà máy đạt tiêu chuẩn ngành đang xin cấp giấy chứng nhận vào Châu Âu, Hàn Quốc), hai siêu thị bán các mặt hàng thực phẩm thủy sản nội địa, một cửa hàng mua bán thiết bị vật tư thủy sản và một nhà hàng Nha Trang Seafoods.

Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn: HACCP, ISO 9001:2000, BRC và ACC.

Doanh số xuất khẩu 30 triệu USD với sản lượng 5.000 tấn mỗi năm.

Sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Công ty hiện đã có mặt tại nhiều nước trên thế giới gồm: Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Bỉ, Đức, Nga, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Úc, Canada, Trung Quốc..

I/ Lịch sử hoạt động của Công ty:

1) Những sự kiện quan trọng:

a. Thành lập:

Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17 được thành lập vào tháng 8 năm 2004 trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang.

b. Các sự kiện khác:

Công ty đã vinh dự được nhà nước tặng thưởng:

- Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 1981.
- Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 1985.
- Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 1994.
- Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm 1996.
- Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 3 năm liên tục 2004-2005-2006.

2) Quá trình phát triển:

Trong suốt hơn 30 năm hoạt động, gặp phải nhiều trở ngại khó khăn nhưng bằng trí tuệ sáng tạo, linh hoạt vận dụng và quyết tâm cao toàn Công ty đã không ngừng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu. Đến nay, Công ty đã có hơn 1.350 lao động với ba nhà máy sản xuất trực thuộc được trang bị công nghệ hiện đại, đã đạt tiêu chuẩn sản xuất xuất khẩu mặt hàng thủy sản đông lạnh cho các thị trường có yêu cầu ngặt nghèo về quy cách và chất lượng như Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc; một nhà hàng Nha Trang Seafoods; một cửa hàng mua bán thiết bị vật tư thủy sản và hai siêu thị bán các mặt hàng thực phẩm thủy sản nội địa.

Công ty đã tạo dựng được uy tín và quan hệ lâu dài với các khách hàng trong và ngoài nước. Khách hàng ổn định và không ngừng tăng lên. Sản phẩm của Công ty luôn làm hài lòng khách hàng Mỹ, Nhật, Châu Âu, Hàn Quốc.. về các yêu cầu số lượng, quy cách và chất lượng.

Mức độ tăng trưởng và lợi nhuận của Công ty luôn đạt vượt mức cao so với kế hoạch. Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu tỉnh và ngành về hiệu quả kinh doanh, đóng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển của tỉnh, ngành. Cụ thể năm 2006 vừa qua, giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Công ty đạt gần 30 triệu USD, Công ty là doanh nghiệp đạt kim ngạch xuất khẩu lớn thứ hai trên toàn tỉnh. Cổ tức chia cho cổ đông khá cao qua các năm, cụ thể 5 tháng cuối năm 2004 là 20%, năm 2005 là 20%, năm 2006 là 25%. Công ty đã xây dựng được 1 đội ngũ cán bộ trưởng thành nhiều về mọi mặt, năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc.

3) Định hướng phát triển:

- * Hoạt động kinh doanh, chế biến, xuất khẩu thủy sản là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu.
- * Mở rộng kinh doanh đa ngành nghề.
- * Phấn đấu đạt chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng cao hơn năm 2006

******Chiến lược phát triển:**

- Phát triển khách hàng, thị trường.
- Xây dựng mở rộng nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu tại tỉnh Kiên Giang và thành phố Cần Thơ.
- Lập dự án xây dựng Cao ốc văn phòng hoặc khu chung cư cho thuê trên mặt bằng sản xuất hiện tại.
- Đầu tư khai thác nước khoáng đóng chai.



- Đầu tư xây mới Trung tâm Du Lịch-Nhà hàng NTSF-F17 750m² trên đất thuê của nhà nước, địa điểm phía bắc cầu Trần Phú, phía đông đường Phạm Văn Đồng.
- Đầu tư xây mới khu cao ốc văn phòng kết hợp làm nhà trưng bày, giới thiệu sản phẩm, hoặc trường đào tạo chất lượng cao tại 103 Thống Nhất, Nha Trang.
- Đầu tư Khách sạn-Nhà hàng tại 46 Nguyễn Thị Minh Khai, Nha Trang.
- Đầu tư xây dựng Trung tâm Chẩn đoán Y Khoa-Điều trị bệnh tại 777 Lê Hồng Phong, Nha Trang.
- Đầu tư khu chung cư cao cấp tại 99 Trần Quý Cáp, Nha Trang.
- Đầu tư Nhà hàng – Trung tâm tổ chức cưới hỏi tại 309 và 310 đường 2/4, Nha Trang
- Tăng vốn điều lệ từ năm 2007 đến năm 2009 tương ứng là 100 tỷ đồng, 150 tỷ đồng và 200 tỷ đồng theo yêu cầu phát triển đầu tư của Công ty.

II/ Báo cáo của Ban điều hành:

1) Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	5 tháng cuối 2004			2005			2006			Tỷ lệ % 2006 so 2005
		KH	TH	% so KH	KH	TH	% so KH	KH	TH	% so KH	
1	Doanh thu	395.00	221.98	56%	417.00	460.27	110%	440.00	497.38	113%	108%
2	Chi phí kinh doanh	386.50	205.66	53%	408.00	423.61	104%	430.50	470.14	109%	111%
3	Lợi nhuận trước thuế	8.50	16.32	192%	9.00	36.66	407%	9.50	27.24	287%	74%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.38	0.07	3%	2.52	0.20	8%	2.66	1.80	68%	911%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.12	16.25	265%	6.48	36.46	563%	6.84	25.45	372%	70%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế										
	Quỹ dự trữ bắt buộc	0.31	0.65	213%	0.32	1.46	452%	0.34	1.09	318%	74%
	Quỹ phúc lợi khen thưởng	0.61	2.35	384%	0.65	2.93	452%	0.68	2.18	318%	74%
	Quỹ phát triển sản xuất	0.61	1.31	213%	0.65	2.93	452%	0.68	2.18	318%	74%
	Chia cổ tức	4.59	9.78	213%	4.86	21.95	452%	5.13	16.32	318%	74%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ(%)	18.4%	48.8%	265%	19.5%	109.5%	561%	20.5%	76.4%	372.7%	70%
8	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ (%)	13.8%	29.4%	213%	14.6%	65.9%	452%	15.4%	49.0%	318.3%	74%

**** Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch:**

Chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần hoá là cơ hội để Công ty phát huy hơn nữa truyền thống sẵn có và nỗ lực đầu tư phát triển. Trong hơn hai năm qua Công ty đã đạt vượt mức rất cao các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt từ 2,7 đến 5,6 lần so với kế hoạch. Doanh thu và chi phí kinh doanh có tăng nhưng lợi nhuận đem lại cao hơn nhiều so với kế hoạch.



Đạt được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực và phấn đấu làm việc không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty; sự điều hành sát sao của Ban điều hành; nhạy bén trong chiến lược mua, bán sản phẩm; nắm bắt được cơ hội trong kinh doanh; đầu tư phát triển kịp thời đáp ứng yêu cầu thị trường, khắc phục được khó khăn; quản lý có hiệu quả các chi phí trong sản xuất và kinh doanh.

2. Tình hình tài sản của Công ty đến 31/12/2006:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	5 tháng cuối 2004		31/12/2005		31/12/2006	
	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %
Tổng tài sản	196.43	100%	307.87	100%	338.10	100%
I./TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	154.26	78.53%	262.26	85.19%	289.26	85.55%
1. Tiền	7.68	3.91%	4.72	1.53%	6.06	1.79%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	0%	-	0%	-	0%
3. Các khoản phải thu	131.59	66.99%	213.32	69.29%	235.08	69.53%
Trong đó: Phải thu khó đòi, không có khả năng thu hồi					0.01	
4. Hàng tồn kho	14.22	7.24%	32.23	10.47%	44.16	13.06%
5. Tài sản ngắn hạn khác	0.77	0.39%	12.00	3.90%	3.96	1.17%
II. TSCĐ & Đầu tư dài hạn	42.17	21.47%	45.61	14.81%	48.84	14.45%
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	0.00%	1.35	0.44%	1.28	0.38%
2. Tài sản cố định	39.42	20.07%	41.82	13.58%	46.00	13.61%
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0.11	0.06%	0.60	0.19%	0.61	0.18%
4. Tài sản dài hạn khác	2.64	1.34%	1.84	0.60%	0.95	0.28%

****Việc thu nợ của Công ty từ tháng 8/2004 đến nay rất tốt; các chỉ tiêu về tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn cũng như tài sản cố định và đầu tư dài hạn đều tăng do Công ty đã đầu tư nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị để tăng công suất sản xuất, xây dựng mở rộng kho trữ lạnh; mua phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu vận chuyển nguyên liệu, hàng xuất khẩu và đi lại của Bộ máy điều hành; mua máy vi tính và photo phục vụ công tác văn phòng; bồi thường giải tỏa giải phóng mặt bằng để có đất xây dựng Nhà máy thủy sản tại Kiên Giang, Cần Thơ và các dự án khác lắp đặt phần mềm chương trình kế toán.**

3. Tình hình sử dụng nguồn vốn của công ty:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	5 tháng 2004		31/12/2005		31/12/2006	
	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %
Tổng nguồn vốn	196.43	100%	307.87	100%	338.10	100%
I. Nợ phải trả	145.76	74%	228.82	74.32%	244.66	72.36%
1.Nợ ngắn hạn	137.70	70%	227.22	73.80%	241.25	71.36%
2.Nợ dài hạn	7.31	4%	1.60	0.52%	3.40	1.01%
3.Nợ khác	0.75	0%	-	0%	-	0%
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	50.66	26%	79.05	25.68%	93.44	27.64%
1.Nguồn vốn, quỹ	48.32	25%	75.61	24.56%	90.63	26.81%
2.Nguồn kinh phí, quỹ khác	2.35	1%	3.44	1.12%	2.81	0.83%

******Trong điều kiện nguồn vốn có hạn, Công ty đã tăng hạn mức vay ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó Công ty đã tận dụng được nguồn vốn từ lợi nhuận chưa phân phối để đưa vào bổ sung vốn kinh doanh.

4. Báo cáo tình hình tài chính:

Các Báo cáo tài chính phản ánh một số chỉ tiêu về khả năng sinh lời và thanh toán như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2006
I. Khả năng thanh toán			
-Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.17	1.20
-Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.02	0.03
II. Tỷ suất sinh lời			
1.Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu			
-Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	7.94	5.46
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	7.90	5.10
2.Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản			
-Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	%	12.04	8.12
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	11.97	7.58
3.Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	%	46.12	27.23

******Các chỉ số trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty là tốt, đảm bảo khả năng thanh toán nợ hiện hành. Chỉ số thanh toán nhanh thấp phản ánh khả năng sử dụng vốn hiệu quả, nguồn vốn không bị ứ đọng.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2006 đều tốt, tuy nhiên hầu hết thấp hơn năm 2005. Trong đó tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu năm 2006 thấp hơn năm 2005 là 2.48% là do tăng chi phí gồm: lãi vay, phí thoả thuận Xem xét hành chính vụ kiện tôm, tiền cước vận chuyển. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu năm 2006 thấp hơn 2005 là 2.80% là do năm 2005 Công ty được

hường ưu đãi miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động sản xuất nhưng năm 2006 chỉ còn 50% .

Các chỉ tiêu về tỷ suất sinh lời chứng minh cho thấy tính hiệu quả cao trong hoạt động của Công ty trong năm báo cáo. Trong đó chỉ tiêu hiệu quả sử dụng đồng vốn chủ sở hữu đạt được đến 27,23% tức 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 27,23 đồng lợi nhuận.

5. Cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 333.000

Trong đó:

- Cổ phiếu ghi tên: 99.724
- Cổ phiếu không ghi tên: 233.276
- Cổ phiếu của HĐQT (cổ phần hạn chế chuyển nhượng): 16.975
- Cổ phiếu của Ban Kiểm Soát (cổ phần hạn chế chuyển nhượng): 5.584

III. Báo cáo tài chính:

Phụ lục đính kèm.

IV. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành giai đoạn 2007-2009

Mục tiêu:

- *Hoạt động kinh doanh, chế biến, xuất khẩu thủy sản là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu.
- *Mở rộng kinh doanh đa ngành nghề.
- *Phấn đấu đạt chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng cao hơn năm 2006

1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Chỉ tiêu	TH năm 2006	KH năm 2007		KH năm 2008		KH năm 2009	
		Giá trị, tỷ lệ	Tỷ lệ % so 2006	Giá trị, tỷ lệ	Tỷ lệ % so 2007	Giá trị, tỷ lệ	Tỷ lệ % so 2008
1. Vốn điều lệ (ngàn đồng)	33,300,000	100,000,000	300%	150,000,000	150%	200,000,000	133%
2. Doanh thu thuần (ngàn đồng)	497,379,871	596,856,000	120%	775,912,599	130%	1,008,687,000	130%
3. Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	25,445,051	27,990,000	110%	33,587,467	120%	40,305,000.00	120%
4. Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	5.12%	4.69%	92%	4.33%	92%	4.00%	92%
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	76.41%	27.99%	37%	22.39%	80%	20.15%	90%
6. Tỷ lệ trả cổ tức	25%	20%	80%	20%	100%	20%	100%

2. Phương hướng thực hiện:**2.1 Đầu tư, xây dựng phát triển Công ty:****a) Phát triển khách hàng, thị trường:**

- Giữ vững thị trường và khách hàng mà Công ty đã tạo được uy tín trong thời gian qua.
- Tăng thị phần các nhà nhập khẩu lớn.
- Tăng số lượng khách hàng, mở rộng thị trường mới bằng nhiều giải pháp.
- Tìm hiểu nhu cầu khách hàng để đa dạng kinh doanh.

b) Xây dựng:

Để đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững, lâu dài, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty sẽ đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu vào tỉnh Kiên Giang và Cần Thơ. Vào tháng 3 năm 2007 Công ty chính thức khởi công xây dựng:

***Nhà máy Chế biến thủy sản xuất khẩu NT tại Khu Cảng Cá Tắc Cậu, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang với tổng vốn đầu tư 19 tỷ đồng.**

***Nhà máy Chế biến thủy sản xuất khẩu-NTSF tại huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ với tổng vốn đầu tư 151 tỷ đồng.**

Thuận lợi của việc đầu tư mở rộng:

- Thuận lợi để triển khai sản xuất kinh doanh mặt hàng mới: Cá basa.
- Dễ cạnh tranh trong thu mua nguyên liệu các loại, tăng chất lượng nguyên liệu, giảm chi phí vận chuyển.
- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả ưu đãi về thuế đối với sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu trong nhiều năm theo quy định của pháp luật hiện hành; Được xem xét hỗ trợ vay đầu tư trung hạn, dài hạn, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư từ tín dụng đầu tư; đồng thời được hưởng hình thức tín dụng hỗ trợ xuất khẩu ngắn hạn để thực hiện hợp đồng xuất khẩu hàng hóa; Được miễn tiền thuê đất trong nhiều năm.

***Thời gian thực hiện: Từ tháng 03/2007 – 11/2007**

***Dự kiến đưa vào hoạt động: Vào trước 31/12/2007**

c) Đầu tư khai thác nước khoáng đóng chai.

Vốn đầu tư dự kiến: 20 tỷ đồng

Công suất: 300.000m³/ năm

***Thời gian thực hiện: Từ 01/10/2007-31/03/2008**

***Dự kiến đưa vào hoạt động: Vào 30/04/2008**



d) Đầu tư xây mới Trung tâm Du Lịch-Nhà hàng NTSF-F17 750m² trên đất thuê của nhà nước, địa điểm phía bắc cầu Trần Phú, phía đông đường Phạm Văn Đồng.

Vốn đầu tư dự kiến: 15 tỷ đồng

*Thời gian thực hiện: Từ 01/05/2007-30/08/2007

*Dự kiến đưa vào hoạt động: Vào tháng 08/2007

e) Đầu tư xây mới khu Văn phòng Công ty kết hợp với nhà trưng bày, giới thiệu sản phẩm hoặc trường chất lượng cao tại 103 Thống Nhất, Nha Trang.

f) Đầu tư Khách sạn-Nhà hàng tại 46 Nguyễn Thị Minh Khai, Nha Trang.

g) Đầu tư xây dựng Trung tâm Chẩn đoán Y Khoa-Điều trị bệnh tại 777 Lê Hồng Phong, Nha Trang.

h) Đầu tư khu chung cư cao cấp tại 99 Trần Quý Cáp, Nha Trang.

i) Đầu tư Nhà hàng – Trung tâm tổ chức cưới hỏi tại 309 và 310 đường 2/4, Nha Trang

2.2. Tài chính và nguồn vốn:

a) Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư từ

- Khấu hao.
- Lợi nhuận để lại.
- Vay ngân hàng.
- Vay ưu đãi: Trong trường hợp vay được từ nguồn ưu đãi thì sẽ giảm lại nguồn vay từ ngân hàng.
- Phát hành tăng vốn điều lệ: Hiện nay Công ty đã hợp đồng với Công ty Chứng khoán ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh TP Hồ Chí Minh làm thủ tục niêm yết cổ phiếu của Công Ty trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Dự kiến trước cuối tháng 09/2007 Công ty sẽ có giấy phép của Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường giao dịch chứng khoán. Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ.

b) Tài chính:

- Sử dụng đúng đắn, linh hoạt, nhạy bén các nguồn vốn đảm bảo nâng cao hiệu quả vốn, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tăng cường quay vòng vốn trong kinh doanh thương mại, hạn chế bị chiếm dụng vốn.
- Quản lý tài chính bằng các phần mềm kế toán phù hợp chuẩn mực kế toán quốc tế để đảm bảo số liệu kế toán chính xác, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ chi phí sản xuất, định mức sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.
- Thuê công ty Kiểm toán xác định chính xác tình hình tài chính kết quả hoạt động kinh doanh và số liệu kế toán của doanh nghiệp.

2.3 Nhân lực:



Với nhận thức “Con người là nhân tố quyết định sự thành công của một doanh nghiệp”, để có thể đáp ứng kịp thời và đầy đủ yêu cầu ngày càng lớn mạnh của Công ty và đảm bảo luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả, Công ty luôn chú trọng công tác hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý; bồi dưỡng; tuyển dụng và đào tạo lực lượng lao động nhằm đảm bảo nguồn nhân lực không ngừng phát triển về mặt số lượng lẫn chất lượng.

V. Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán nội bộ:

A. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Cổ phần Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán
- Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

B. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã lãnh đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt.

Trong thời gian từ tháng 8/2004 đến nay Công ty đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận và chi tiêu cổ tức chia trên vốn góp của cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5 tháng cuối năm 2004	2005	2006
Theo kế hoạch	6.120	6.480	6.480
Thực tế thực hiện được	16.250	36.458	25.445

Đã mở ra một số phương hướng hoạt động trong tương lai có quy mô lớn và địa bàn hoạt động rộng như: Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu tại tỉnh Kiên Giang và thành phố Cần Thơ, công trình nước khoáng Khánh Vĩnh, Nhà hàng Nha Trang Seafoods đường Phạm Văn Đồng..

2. Về công tác quản lý và bảo toàn vốn:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã quản lý và sử dụng đồng vốn có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí hoặc thất thoát vốn. Vốn chủ sở hữu hiện nay (tính đến ngày 31/12/2006) là: 93.44 tỷ. Cổ tức được chia qua các năm như sau:

Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	5 tháng cuối năm 2004	2005	2006
Theo kế hoạch	13.8	14.6	15.4
Thực tế đã chia được	20.0	20.0	25.0

3. Về chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ Công ty, chỉ đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, mở ra phương hướng



phát triển mới cho Công ty trong tương lai. Chăm lo công tác phát triển con người như tuyển dụng cán bộ, bồi dưỡng nhân tài, quan tâm chăm sóc đời sống cho người lao động.

4. Xem xét số liệu quyết toán:

Các báo cáo tài chính của Công ty qua các năm: 2004, 2005, 2006 đã được Công ty Cổ phần Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán, Ban Kiểm Soát thống nhất với số liệu đã được công ty Kiểm toán xác nhận cũng như số liệu trên báo cáo tài chính của kế toán Công ty lập. Vì vậy Ban kiểm soát không phải lên Biên bản Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty.

Nhìn chung, từ tháng 8/2004 đến nay hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc là hoạt động có hiệu quả xứng đáng với sự tin cậy của các cổ đông: Phát huy và bảo toàn vốn tốt, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, bảo đảm cô tức chi cho cổ đông.

- **Các nhận xét đặc biệt:** Không có

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/ niêm yết:

- Đại hội đồng cổ đông.
 - Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát.
 - Ban Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng, các nhà máy chế biến thủy sản, hai siêu thị thực phẩm thủy sản, một cửa hàng vật tư thủy sản và một nhà hàng thủy sản.
-
- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại điều 21 Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ hợp bỏ phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện pháp luật của Công ty. Hội đồng Quản trị có quyền bổ nhiệm hoặc cách chức Giám đốc, Phó giám đốc Công ty và Kế toán trưởng Công ty.
 - Ban kiểm soát là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ các hoạt động của Công ty.
 - Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Giám đốc Công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hằng ngày của Công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Giám đốc kiến nghị và Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, cùng chịu trách nhiệm liên đới với Giám đốc trước Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy quyền.
 - Các phòng ban chức năng gồm: Phòng Tổ chức-Lao động tiền lương, phòng Tài vụ kế toán, phòng kinh doanh xuất nhập khẩu và Trung tâm KCS-Kỹ thuật điện lạnh.

- Phòng Tổ chức-Lao động tiền lương có nhiệm vụ xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan đến việc quản lý nhân sự của Công ty: Công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ, điều chuyển nhân viên; giải quyết chính sách chế độ và các hoạt động phúc lợi khác phục vụ cho người lao động.
 - Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu: Có nhiệm vụ tìm kiếm và phát triển thị trường; giao dịch với khách hàng; lập hợp đồng và tham mưu cho Giám đốc việc ký kết các hợp đồng mua bán; lập các chứng từ thủ tục hải quan để xuất hàng; quản lý và điều hành các phương tiện đáp ứng nhu cầu bảo quản và vận chuyển hàng hoá như kho lạnh, xe tải lạnh.
 - Phòng Tài vụ kế toán có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác thu chi, quyết toán tài chính toàn Công ty theo đúng luật kế toán Việt Nam; tập hợp chứng từ của các nhà máy và hạch toán lãi lỗ định kỳ hằng tháng, quý, năm theo quy định chung; thực hiện các công tác quản lý tài chính khác theo yêu cầu của Giám đốc Công ty.
 - Trung tâm KCS-Kỹ thuật Điện lạnh gồm một phân xưởng Cơ điện lạnh và hai phòng KCS và phòng Kỹ thuật điện lạnh, có nhiệm vụ điều hành hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng đề ra; quản lý công tác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị phục vụ việc sản xuất sản phẩm.
- Các nhà máy chế biến thủy sản gồm: Nhà máy Chế biến thủy sản F17, F90 và 394.
 - Siêu thị thực phẩm thủy sản.
 - Cửa hàng vật tư thủy sản.
 - Nhà hàng Nha Trang Seafoods.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a. Ban điều hành:

Danh sách Ban điều hành của Công ty gồm:

- Ông Ngô Văn Ích: Giám đốc Công ty.
- Ông Huỳnh Long Quân: Phó giám đốc Công ty.
- Ông Trần Thiện Tâm: Kế toán trưởng Công ty.

b. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

1. Ngô Văn Ích:

-Chức vụ	: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
-Ngày tháng năm sinh	: 13/11/1959
-Giới tính	: Nam
-Nơi sinh	: Diên Khánh, Khánh Hoà
-Dân tộc	: Kinh
-Quốc tịch	: Việt Nam
-Quê quán	: Diên Điền, Diên Khánh, Khánh Hoà
-Địa chỉ thường trú	: Tổ 19 thôn Xuân Ngọc, Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hoà
-Điện thoại liên lạc tại cơ quan	: 058.240042
-Trình độ văn hoá	: 12/12
-Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	: Kỹ sư chế biến thủy sản-Cử nhân Quản trị kinh doanh
-Quá trình công tác:	

- + Từ 08/1983–11/1989 : Cán bộ Xí nghiệp Đông lạnh Nha Trang (F17)
- + Từ 12/1989–12/1993 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Đông lạnh Nha Trang (F17)
- + Từ 01/1994–12/1994 : Phó Giám đốc Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang (F17)
- + Từ 01/1995–07/2004 : Giám đốc Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang (F17)
- + Từ 08/2004 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 410 cổ phần chiếm 0,12% tổng số cổ phần của Công ty
- Cổ phần của những người có liên quan : Không có

2. Ông Huỳnh Long Quân:

- Chức vụ : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty
- Ngày tháng năm sinh : 29/12/1965
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Diên Khánh, Khánh Hoà
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Diên Điền, Diên Khánh, Khánh Hoà
- Địa chỉ thường trú : Số 7 Nguyễn Chánh, Nha Trang, Khánh Hoà.
- Điện thoại liên lạc tại cơ quan : 058.240020
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ : Tiến sĩ Chế biến thủy sản

-Quá trình công tác:

- + Từ 03/1990–01/1993 : Cán bộ Xí nghiệp Đông lạnh Nha Trang (F17)
- + Từ 02/1993–06/1993 : Phó Quản đốc phân xưởng Chế biến thuộc Xí nghiệp Đông lạnh Nha Trang (F17)
- + Từ 07/1993–12/1993 : Quản đốc phân xưởng Chế biến thuộc Xí nghiệp Đông lạnh Nha Trang (F17)
- + Từ 01/1994–09/2000 : Quản đốc phân xưởng Chế biến thuộc Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang (F17)
- + Từ 10/2000–7/2004 : Phó giám đốc Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang (F17)
- + Từ 08/2004 đến nay : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 11.145 cổ phần chiếm 3,35% tổng số cổ phần của Công ty
- Cổ phần của những người có liên quan : Không có

3. Trần Thiện Tâm:

- Chức vụ : Kế toán trưởng Công ty
- Ngày tháng năm sinh : 27/01/1959
- Giới tính : Nam

-Nơi sinh	: Diên Toàn, Diên Khánh, Khánh Hoà
-Dân tộc	: Kinh
-Quốc tịch	: Việt Nam
-Quê quán	: Diên Khánh, Khánh Hoà
-Địa chỉ thường trú	: Số 34C Trần Nhật Duật, Nha Trang, Khánh Hoà
-Điện thoại liên lạc tại cơ quan	: 058.240021
-Trình độ văn hoá	: 12/12
-Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	: Cử nhân Tài chính kế toán
-Quá trình công tác:	
+ Từ 06/1982–08/1984	: Cán bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh Phú Khánh
+ Từ 09/1984–12/1988	: Cán bộ Ban quản lý công trình sửa chữa và đóng mới tàu thuyền Sở Giao thông vận tải Phú Khánh
+ Từ 01/1989–03/1993	: Cán bộ Xí nghiệp Đông lạnh Nha Trang (F17)
+ Từ 04/1993–05/1996	: Cán bộ Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang (F17)
+ Từ 06/1996–07/2004	: Kế toán trưởng Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang (F17)
+ Từ 08/2004 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17
-Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
-Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có
-Số cổ phần sở hữu	: 1.355 cổ phần, chiếm 0,41% tổng số cổ phần của Công ty
-Cổ phần của những người có liên quan	: Không có

3. Sự thay đổi các thành viên Ban điều hành và Hội đồng quản trị:
Không thay đổi.

4. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a. **Đội ngũ cán bộ công nhân viên (tính đến 31/12/2006):**

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, được đào tạo đúng chuyên ngành và có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý trên các lĩnh vực chuyên môn được phân công như: Quản lý chất lượng, quản lý kinh doanh, điều hành sản xuất, quản lý nhân sự. Ngoài ra, Công ty luôn chú ý đến chính sách ưu đãi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đối với các cán bộ quản lý điều hành, mở ra những cơ hội thăng tiến cho người tài để bảo đảm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.

Tổng số lao động Công ty: 1.350 người

Trong đó:

-Phân theo loại lao động	: 1.160 lao động trực tiếp chiếm 86% lao động toàn Công ty; 190 lao động gián tiếp chiếm 14% lao động toàn Công ty.
-Phân theo trình độ chuyên môn	: 02 trên đại học; 91 đại học; 45 cao đẳng, trung cấp; 712 sơ cấp và công nhân kỹ thuật; 500 Công nhân có tay nghề đã qua đào tạo.

b. Chính sách đối với người lao động:

Với nhận thức “Con người là nhân tố quyết định sự thành công của một doanh nghiệp”, Công ty luôn xem trọng công tác tuyển dụng và đào tạo lực lượng lao động nhằm bảo đảm nguồn nhân lực không ngừng phát triển về mặt số lượng lẫn chất lượng để có thể đáp ứng kịp thời và đầy đủ yêu cầu ngày càng lớn mạnh của Công ty. Ngoài việc luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách và quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật lao động, Công ty còn áp dụng linh hoạt các chính sách khen thưởng và các chế độ khuyến khích khác để phát huy tính sáng tạo, năng lực làm việc, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động trong Công ty, tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động đối với Công ty đặc biệt là các lao động có tay nghề giỏi, có trình độ và có khả năng sinh lợi lớn cho Công ty.

VII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành phần Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị:

- 1/ Ông Ngô Văn Ích: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 2/ Ông Huỳnh Long Quân: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- 3/ Bà Nguyễn Thùy Liễu: Ủy viên Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát:

- 1/ Bà Nguyễn Thị Anh: Trưởng Ban kiểm soát
- 2/ Bà Trần Thị Ngọc Lệ: Ủy viên Ban kiểm soát
- 3/ Ông Ngô Tấn Hùng: Ủy viên Ban kiểm soát

b. Khả năng thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị của Công ty tự đánh giá đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch năm 2006. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã đem lại lợi nhuận rất cao so với kế hoạch, đảm bảo lợi tức chi cho cổ đông, thực hiện đúng các chế độ công bố thông tin khách quan, trung thực, chính xác, giữ tốt mối quan hệ với các cổ đông.

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần :

Họ tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Xác định đến ngày 31/12/2006	
		Số lượng CP	Tỷ lệ %
Ngô Văn Ích	Chủ tịch Hội đồng quản trị	410	0,12%

Huỳnh Long Quân	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	11.145	3,35%
Nguyễn Thùy Liễu	Ủy viên Hội đồng quản trị	5.420	1,63%

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông :

Cơ cấu cổ đông	Xác định đến ngày 31/12/2006	
	Giá trị	Tỷ lệ
1.Cổ đông sáng lập	32.029.700.000	96,2%
2.Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết	1.270.300.000	3,8%
Tổng cộng	33.300.000.000	100%

- Số lượng cổ đông ngoài tổ chức phát hành: 78

C.TY CP NHA TRANG SEAFOODS-F17

Chủ tịch Hội đồng quản trị